

QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT GIAO DỊCH CARBON: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

ThS PHAN THỊ KIM NGÂN

Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: ptkgan@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN DƯƠNG THANH THẢO

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City University of Law
Email: thaok2697@gmail.com

Tóm tắt

Giao dịch carbon (GDCB) là một cơ chế kiểm soát khí thải và là công cụ giúp thực hiện cam kết về biến đổi khí hậu. Bài viết phân tích các vấn đề pháp lý trong quản lý, giám sát GDCB gồm khái niệm, đối tượng, phương thức, chủ thể tham gia giao dịch. Ngoài ra, thông qua tham khảo kinh nghiệm từ Liên minh châu Âu, Trung Quốc, tác giả bài viết đề xuất hoàn thiện khung pháp lý về quản lý và giám sát GDCB tại Việt Nam.

Từ khóa: giao dịch carbon, quản lý giao dịch carbon, giám sát giao dịch carbon

Abstract

Carbon trading serves as an emissions control mechanism and a policy instrument to implement climate change commitments. This article examines key legal issues in the management and supervision of carbon trading, including its definition, regulated entities, trading modalities, and participating actors. It further draws on the experiences of the European Union and China to develop policy recommendations for improving the legal framework governing carbon trading in Vietnam.

Keywords: carbon trading, carbon trading management, oversight of carbon trading

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.721>

Ngày nhận bài: 15/06/2025

Ngày duyệt đăng: 20/06/2026

1. Khái quát về hoạt động quản lý, giám sát giao dịch carbon

Giao dịch carbon (GDCB) được đề cập trong bài viết này bao gồm giao dịch tín chỉ carbon (TCCB) và giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính (KNK). Về hoạt động quản lý và giám sát GDCB, kinh nghiệm một số quốc gia cho thấy dù không thể hiện khái niệm cụ thể, nhưng các hoạt động nhằm mục đích quản lý và giám sát giao dịch khá rõ ràng. Theo tác giả, có thể hiểu hoạt động quản lý và giám sát GDCB là các hoạt động do cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhằm thiết lập, điều tiết và kiểm soát các giao dịch TCCB và hạn ngạch phát thải KNK, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện giao dịch.

Quản lý và giám sát GDCB là hai hoạt động quan trọng phản ánh tính phức tạp của thị trường carbon và ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình vận hành, phát triển thị trường. Sự kết hợp chặt chẽ giữa hai hoạt động này không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động của TCCB mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và giảm phát thải KNK. Một số đặc điểm dễ nhận thấy của hoạt động quản lý và giám sát GDCB bao gồm:

Thứ nhất, quản lý và giám sát GDCB mang tính lai ghép giữa công cụ quản lý môi trường và cơ chế thị trường. GDCB vừa dựa trên quan hệ cung - cầu (mua bán TCCB, hạn ngạch phát thải) vừa hướng tới mục tiêu giảm phát thải KNK. Do đó, quản lý và giám sát GDCB phải bảo đảm thị trường vận hành linh hoạt theo quy luật thị trường nhưng vẫn gắn với mục tiêu môi trường. Quản lý và giám sát quá chặt có thể làm suy

giảm tính linh hoạt và động lực phát triển của TTCB, trong khi quản lý lỏng lẻo lại tiềm ẩn nguy cơ gian lận và làm giảm hiệu quả thực chất của mục tiêu giảm phát thải.

Thứ hai, hoạt động quản lý và giám sát GDCB phụ thuộc vào hệ thống đo lường, báo cáo, kiểm chứng (*measurement, reporting and verification, MRV*) nhằm xác định lượng TCCB hợp lệ, theo dõi tuân thủ và phát hiện vi phạm. MRV là cơ sở dữ liệu quan trọng giúp bảo đảm tính minh bạch, tin cậy của GDCB. Do TTCB thường liên kết với các thị trường năng lượng khác,¹ nếu dữ liệu sai lệch hoặc gian lận, thị trường dễ mất ổn định và mất niềm tin của nhà đầu tư. Ngược lại, hệ thống MRV chặt chẽ sẽ bảo đảm độ chính xác, hỗ trợ đánh giá giảm phát thải và thúc đẩy GDCB hiệu quả.

Thứ ba, hoạt động quản lý và giám sát GDCB ảnh hưởng trực tiếp đến tính thanh khoản và biến động giá trên TTCB. Việc cấp và điều chỉnh hạn ngạch phát thải là bước đầu tạo ra nhu cầu giao dịch, đồng thời thúc đẩy thực hiện cam kết giảm phát thải. Hoạt động quản lý còn quy định đối tượng tham gia, điều kiện tham gia và điều chỉnh các nghĩa vụ pháp lý. Vì thế, nếu cơ chế quá cứng nhắc, giá TCCB dễ biến động mạnh, làm giảm động lực tham gia của doanh nghiệp vào TTCB. Đối với giám sát, hoạt động này tác động đến niềm tin của TTCB thông qua việc kiểm soát gian lận, ngăn chặn thao túng giá và bảo đảm minh bạch thị trường. Thiếu hiệu quả giám sát có thể khiến doanh nghiệp e ngại, mất cân bằng cung – cầu và giảm thanh khoản.

Thứ tư, hoạt động quản lý và giám sát GDCB đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực môi trường, tài chính, thương mại và các ngành liên quan. Sự phối hợp này giúp đảm bảo tính minh bạch, công bằng, tuân thủ pháp luật trong giao dịch, giảm rủi ro và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách giảm phát thải, góp phần thực hiện cam kết về biến đổi khí hậu.

2. Quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động quản lý và giám sát giao dịch carbon - Thực trạng và những khoảng trống pháp lý

2.1. Hoạt động quản lý giao dịch carbon

2.1.1. Quy định về quản lý đối tượng của giao dịch carbon

Theo Điều 18, Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (Nghị định số 06/2022/NĐ-CP) và Đề án Thành lập và phát triển TTCB tại Việt Nam ban hành kèm Quyết định 232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/01/2025 (Đề án Thành lập và phát triển TTCB), hai đối tượng giao dịch chính là TCCB và hạn ngạch phát thải KNK. Các đối tượng này phải đáp ứng tiêu chuẩn, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và cấp mã số quản lý để đảm bảo minh bạch, truy xuất nguồn gốc và hạn chế gian lận. TCCB hình thành từ việc giảm phát thải vượt hạn ngạch hoặc dự án bù đắp carbon; còn hạn ngạch được phân bổ theo kết quả kiểm kê KNK trong từng lĩnh vực. Đáng chú ý, khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP giới hạn TCCB dùng để bù trừ không quá 10% tổng hạn ngạch của mỗi cơ sở nhằm tránh phụ thuộc vào cơ chế bù trừ thay vì giảm phát thải trực tiếp.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn tồn tại những khoảng trống pháp lý trong quản lý TCCB và hạn ngạch phát thải KNK. Các tiêu chí kỹ thuật để xác định tính hợp lệ, cơ chế xác minh độc lập và cấp mã số cho TCCB chưa được quy định rõ. Thủ tục phân bổ, điều chỉnh, thu hồi, chuyển nhượng hạn ngạch cũng chưa đầy đủ, đồng bộ. Ngoài ra, pháp

¹ Ví dụ: khí đốt tự nhiên, than, dầu mỏ và điện, xem: Center for Climate and Energy Solutions, “Carbon market design and oversight: A short Overview”, *Pew Center on Global Climate Change*, 2010, <https://www.c2es.org/document/carbon-market-design-and-over-sight-a-short-overview/>, truy cập ngày 06/03/2025.

luật chưa có quy định cụ thể về công nhận, kiểm định và chuyển đổi TCCB quốc tế vào hệ thống tín chỉ trong nước, dù đã có định hướng kết nối với thị trường quốc tế.

Nhìn chung, TCCB và hạn ngạch phát thải KNK là hàng hóa chính trên TTCB, đóng vai trò trung tâm trong GDCB. Khi TTCB phát triển ổn định, việc xuất hiện thêm nhu cầu giao dịch các sản phẩm khác hoặc các sản phẩm phái sinh như hợp đồng carbon tương lai hay bảo hiểm carbon là tất yếu.² Do đó, việc xây dựng TTCB và các quy định quản lý, giám sát GDCB cần tính đến xu hướng này, đồng thời khẩn trương hoàn thiện các khoảng trống pháp lý để đảm bảo thị trường vận hành hiệu quả và ổn định.

2.1.2. Quy định về quản lý các phương thức giao dịch và nền tảng hỗ trợ giao dịch carbon

Thứ nhất, đối với phương thức giao dịch, đa số các bên sẽ thực hiện các hoạt động giao dịch như mua, bán, đấu giá thông qua hợp đồng. Nền tảng để các bên thực hiện giao dịch là thông qua sàn giao dịch carbon (SGDCB) hoặc có thể giao dịch song phương trực tiếp. Vì vậy, mức độ quản lý, kiểm soát của cơ quan nhà nước đối với từng loại giao dịch sẽ khác nhau. Trong TTCB tự nguyện, các bên có thể thỏa thuận trực tiếp, nhưng với TTCB tuân thủ, việc mua bán TCCB và hạn ngạch phát thải phải qua SGDCB.³ Tuy nhiên, pháp luật hiện vẫn thiếu quy định cụ thể về đấu giá hạn ngạch, cơ chế khớp lệnh, thanh toán và vai trò của các tổ chức trung gian. Trong tương lai, khi TTCB mở rộng sang các sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai, quyền chọn, hoán đổi... hệ thống pháp lý cần sớm được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu quản lý.⁴

Thứ hai, đối với nền tảng hỗ trợ giao dịch, hai nền tảng chính hỗ trợ GDCB là SGDCB và Hệ thống đăng ký quốc gia (HTĐKKQG). SGDCB là nơi tập trung thực hiện các giao dịch TCCB và hạn ngạch phát thải, tạo thuận lợi cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Trong khi đó, HTĐKKQG đóng vai trò quản lý, cập nhật và xác nhận thông tin pháp lý của các tín chỉ và hạn ngạch, đảm bảo điều kiện giao dịch trên sàn.

Dù pháp luật đã có quy định về việc thành lập và vận hành SGDCB cũng như HTĐKKQG, nhưng hiện nay vẫn còn thiếu các quy định cụ thể và toàn diện. Các quy định mới chỉ dừng ở mức nguyên tắc, chưa làm rõ quy trình giao dịch, cơ chế xác lập giá, nghĩa vụ báo cáo, kiểm toán tín chỉ, thanh toán, khớp lệnh, chào mua, chào bán, lưu ký, cũng như xử lý rủi ro và gian lận trong giao dịch. Việc kết nối giữa HTĐKKQG và SGDCB chưa được quy định rõ, đồng thời chưa có cơ chế pháp lý để hỗ trợ giao dịch xuyên biên giới hoặc liên kết thị trường trong nước với quốc tế, gây khó khăn trong việc công nhận và trao đổi TCCB từ các cơ chế quốc tế.

2.1.3. Quy định về quản lý chủ thể tham gia giao dịch và hỗ trợ thực hiện giao dịch

Về nguyên tắc, chủ thể được phép giao dịch trên sàn sẽ tương ứng với từng loại đối tượng giao dịch. Với hạn ngạch phát thải KNK, chủ thể tham gia là các cơ sở thuộc Danh mục phải thực hiện kiểm kê KNK. Với TCCB, Đề án thành lập và phát triển TTCB quy định ba nhóm: (i) Các cơ sở được phân bổ hạn ngạch; (ii) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ trong nước hoặc quốc tế; (iii) Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện đầu tư, kinh doanh TCCB. Ngoài ra, còn có các tổ chức trung gian hỗ trợ như môi giới, thẩm định, tư vấn. Tất cả các chủ thể giao dịch sẽ có tài khoản lưu ký tương ứng với hạn ngạch hoặc TCCB, tương tự như trong thị trường chứng khoán, nhằm đảm bảo giao dịch minh bạch, xác định được trách nhiệm và hạn chế rủi ro gian lận.

² Ví dụ: Tín chỉ giảm phát thải Methane.

³ Điều 19 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

⁴ Aki Kachi, Michel Frerik, "Carbon market oversight primer", *International Carbon Action Partnership (ICAP)*, 2013, tr. 14, https://icapcarbonaction.com/system/files/document/carbon_market_oversight_primer_web.pdf, truy cập ngày 25/3/2025.

Các chủ thể tham gia TTCB, tùy vị trí và vai trò, sẽ có quyền và nghĩa vụ khác nhau nhằm phục vụ cho hoạt động GDCB nói riêng và vận hành TTCB nói chung. Việc xác định rõ từng nhóm chủ thể giúp cá nhân, tổ chức biết rõ phạm vi giao dịch của mình và tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước quản lý theo từng nhóm. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và Quyết định 232/QĐ-TTg mới chỉ dừng lại ở việc liệt kê các chủ thể có quyền tham gia giao dịch mà chưa có quy định chi tiết về quyền và nghĩa vụ cụ thể của họ. Điều này khiến các chủ thể thiếu cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền lợi hoặc chịu trách nhiệm pháp lý khi xảy ra tranh chấp, vi phạm hay rủi ro trong giao dịch. Tình trạng này cho thấy nhu cầu cấp thiết phải hoàn thiện khung pháp lý nhằm đảm bảo tính minh bạch, ổn định và hiệu quả trong vận hành TTCB tại Việt Nam.

2.1.4. Quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước trong quản lý giao dịch carbon

Quyết định 232/QĐ-TTg phần IV đã quy định nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện TTCB, trong đó trách nhiệm quản lý nhà nước được nêu rõ tại Phụ lục Đề án. Các nội dung quản lý GDCB bao gồm: TCCB, HTĐKQG, SGDCB và hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK của các cơ sở, kèm theo phân công trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, ngành. Đây là bước tiến quan trọng nhằm minh bạch hóa và làm rõ vai trò quản lý nhà nước đối với GDCB.

Tuy nhiên, các quy định hiện tại vẫn mang tính nguyên tắc, thiếu hướng dẫn chi tiết về cơ chế phối hợp, giám sát và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý. Trong khi đó, quản lý GDCB đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất và rõ ràng. Do vậy, cần hoàn thiện khung pháp lý theo hướng cụ thể hóa cơ chế phối hợp liên ngành, xác định rõ vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan liên quan nhằm đảm bảo GDCB và TTCB vận hành minh bạch, hiệu quả, phù hợp với cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu.

2.1.5. Quy định về quản lý hệ thống thông tin và dữ liệu của giao dịch

Thứ nhất, dữ liệu và thông tin được quản lý tập trung tại SGDCB. Đây không chỉ là nơi thực hiện giao dịch TCCB mà còn đóng vai trò lưu trữ, theo dõi toàn bộ thông tin về lượng tín chỉ, giá cả, bên giao dịch và lịch sử mua bán. Việc này giúp minh bạch hóa thị trường, kiểm soát rủi ro và hỗ trợ cơ quan quản lý giám sát hiệu quả, đồng thời cung cấp báo cáo, công cụ phân tích cho doanh nghiệp và nhà đầu tư ra quyết định.

Thứ hai, một trong những công cụ được sử dụng để quản lý các đối tượng của GDCB là hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định. Đây là hệ thống được sử dụng để quản lý và giám sát kết quả giảm phát thải KNK, đảm bảo tính minh bạch, chính xác và có thể kiểm chứng. MRV hỗ trợ xác định lượng TCCB hợp lệ, từ đó nâng cao hiệu quả GDCB và TTCB. Tuy nhiên, quy định hiện hành về MRV còn thiếu rõ ràng. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP mới chỉ đề cập hệ thống MRV cấp quốc gia, chưa làm rõ vai trò ở cấp ngành và dự án. Dù Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối và các Bộ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp, nhưng quyền, nghĩa vụ cụ thể vẫn chưa được quy định đầy đủ. Ngoài ra, mỗi lĩnh vực có quy trình MRV khác nhau, nhưng hiện chưa có hướng dẫn cụ thể hay mô hình MRV phù hợp cho các ngành phát thải cao.

Bên cạnh đó, hệ thống MRV cần có nguyên tắc hoạt động làm cơ sở để cơ quan nhà nước ban hành quy định phù hợp theo từng giai đoạn và xử lý các tình huống chưa có luật điều chỉnh. Việc thiếu các nguyên tắc này khiến công tác quản lý, giám sát MRV còn thiếu thống nhất, ảnh hưởng đến việc xác lập TCCB và phân bổ hạn ngạch phát thải KNK.

Về HTĐKQG, Dự thảo sửa đổi Nghị định số 06/2022/NĐ-CP lần đầu đề cập việc thành lập hệ thống này như một công cụ lưu trữ dữ liệu về hạn ngạch phát thải, TCCB và xử lý các giao dịch như vay mượn, nộp trả, chuyển giao, bù trừ. HTĐKQG đồng thời đảm nhiệm chức năng quản lý và giám sát GDCB. Tuy nhiên, quy định về HTĐKQG hiện vẫn chỉ dừng ở dự thảo, chưa có cơ chế hay quy trình vận hành cụ thể trong văn bản pháp luật hiện hành.

2.2. Hoạt động giám sát giao dịch carbon

Thứ nhất, việc giám sát tuân thủ pháp luật về GDCB đã được pháp luật Việt Nam bước đầu quy định, bao gồm kiểm tra đăng ký, cấp phép, phân bổ hạn ngạch và giao dịch TCCB, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong đánh giá mức độ tuân thủ. Tuy nhiên, cơ chế giám sát hiện còn thiếu thống nhất về trách nhiệm từng cơ quan và quy trình xử lý vi phạm. Trong khi SGDCB quốc gia chưa vận hành, việc giám sát chưa hiệu quả. Do đó, cần sớm hoàn thiện quy định cụ thể và xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung, minh bạch để nâng cao hiệu quả giám sát.

Thứ hai, giám sát tính hợp pháp và minh bạch của TCCB được giao dịch là cần thiết. Theo Đề án thành lập và phát triển TTCB, TCCB chỉ được công nhận nếu thu được từ các chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước và quốc tế như Cơ chế tín chỉ chung (*Joint Crediting Mechanism*, JCM), Cơ chế phát triển sạch (*Clean Development Mechanism*, CDM), Điều 6 Thỏa thuận Paris. Hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan xác nhận TCCB, kèm theo thủ tục xác nhận. Tuy nhiên, pháp luật mới dừng ở việc liệt kê nguồn TCCB, chưa quy định rõ điều kiện, thủ tục công nhận và xác minh. Do đó, cần sớm hoàn thiện khung pháp lý làm cơ sở cho việc giám sát các TCCB được đưa vào giao dịch trên TTCB.

Thứ ba, việc giám sát sự tham gia của các chủ thể GDCB là cần thiết. Luật BVMT năm 2020 yêu cầu các cơ sở phải kiểm kê KNK, lập báo cáo và chỉ được giao dịch khi đáp ứng điều kiện về đăng ký, cấp tín chỉ, hạn ngạch hợp lệ. Tuy nhiên, hiện chưa có cơ chế giám sát toàn diện, đặc biệt đối với tổ chức trung gian và môi giới. Do đó, cần xây dựng hệ thống giám sát xuyên suốt từ đầu vào, trong giao dịch đến đầu ra, nhằm ngăn ngừa thao túng giá, giao dịch trái phép và trốn tránh nghĩa vụ giảm phát thải.

Thứ tư, cần giám sát các hoạt động của SGDCB. Để giám sát các hoạt động trên SGDCB, có thể tham khảo cơ chế giám sát sàn giao dịch chứng khoán. Cần có cơ quan chuyên trách, tương tự Ủy ban Chứng khoán nhà nước, để giám sát toàn bộ giao dịch TCCB, đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp. Cơ quan này sẽ đảm nhiệm việc theo dõi và kiểm tra các GDCB, bảo đảm rằng các giao dịch TCCB được thực hiện hợp pháp, công khai. Phương thức giám sát có thể bao gồm việc sử dụng hệ thống giám sát tự động, theo dõi trực tiếp các giao dịch trên sàn, phân tích các dữ liệu thị trường để phát hiện các giao dịch bất thường hoặc vi phạm quy định. Đồng thời, cần quy định báo cáo giao dịch và công khai dữ liệu để minh bạch thị trường, hạn chế rủi ro và bảo vệ các bên tham gia.

Thứ năm, kiểm soát rủi ro tài chính và tác động thị trường từ các GDCB được thể hiện trong Đề án thành lập TTCB (Quyết định 232/QĐ-TTg), đặc biệt qua cơ chế thanh toán giao dịch. Theo đó, dòng tiền và thanh toán được giám sát thông qua sự phối hợp giữa các tổ chức như Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán, ngân hàng thương mại đủ điều kiện và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Cơ chế này tận dụng hạ tầng kỹ thuật sẵn có và sự phối hợp giữa Nhà nước và tư nhân, góp phần đảm bảo hiệu quả, minh bạch và an toàn tài chính cho thị trường TCCB, phù hợp với kinh nghiệm quốc tế.

Tuy nhiên, quy định hiện tại mới dừng ở việc giao trách nhiệm giám sát giao dịch thanh toán, chưa bao quát toàn bộ TTCTB. Để nâng cao hiệu quả giám sát, cần bổ sung cơ chế báo cáo định kỳ từ các tổ chức liên quan, tương tự mô hình của *Cơ quan Chứng khoán và Thị trường châu Âu (European Securities and markets authority, ESMA)*⁵ là cơ quan giám sát TTCTB và GDCB, thường xuyên báo cáo về tình hình thị trường, rủi ro, gian lận và biến động cho cơ quan có thẩm quyền.

Đối với Việt Nam, nên tận dụng các cơ quan có tính chuyên môn nghiệp vụ cao thực hiện việc giám sát này và quy định trách nhiệm báo cáo, giám sát tình hình của các giao dịch nói chung. Điều này giúp cho Nhà nước có cái nhìn tổng quan về tình hình của thị trường và kịp thời đưa ra các chính sách, phương án giải quyết.

3. Kinh nghiệm quốc tế về hoạt động quản lý và giám sát giao dịch carbon

3.1. Liên minh châu Âu

3.1.1. Hoạt động quản lý giao dịch carbon

Các GDCB tại EU chủ yếu vận hành qua Hệ thống Giao dịch phát thải của Liên minh Châu Âu (*EU Emissions Trading System, EU ETS*) theo nguyên tắc “giới hạn và giao dịch” (*cap-and-trade*), với quy định giám sát chặt chẽ để tạo nên một TTCTB lớn mạnh.

Thứ nhất, về quản lý đối tượng của GDCB (giao dịch phát thải), đối tượng chính của giao dịch là hạn ngạch phát thải KNK, được quản lý thông qua MRV, vốn phải đảm bảo tính minh bạch, nhất quán và chính xác. Vì vậy EU ETS đã có sẵn hệ thống các quy định về giám sát và báo cáo,⁶ quy định về công nhận và xác minh.⁷ Bên cạnh đó, hệ thống, quy trình MRV của EU được thiết kế theo các ngành nghề, lĩnh vực, ví dụ như lĩnh vực khai thác hàng không sẽ có bộ tài liệu giải thích chi tiết về các hoạt động MRV cho lĩnh vực này, lĩnh vực vận tải biển, MRV cho tòa nhà, vận tải đường bộ và các lĩnh vực bổ sung. Điều này giúp tạo ra hệ thống MRV của EU ETS khá mạnh và chi tiết, góp phần tạo ra thị trường minh bạch, rõ ràng và uy tín.

Hiện nay, đối với Việt Nam, hệ thống này cần được đẩy nhanh việc hoàn thành các quy trình, phương pháp, bộ báo cáo mẫu dành cho một số ngành phát thải cao nhất định và quy định các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể thực hiện việc quản lý MRV.

Thứ hai, quản lý hình thức GDCB tại EU được thực hiện bằng cách áp dụng quy tắc thị trường tài chính cho toàn bộ TTCTB khi EU ETS phát triển đến mức hình thành thị trường phái sinh carbon. Việc áp dụng này tạo nên một yếu tố quan trọng trong việc bảo vệ TTCTB khỏi tình trạng lạm dụng thị trường và các loại hành vi sai trái khác trên thị trường được quy định theo Quy định về lạm dụng thị trường (*Market Abuse Regulation, MAR*).⁸ Cụ thể, theo Quy định về lạm dụng thị trường, các chủ thể tham gia GDCB bị cấm thực hiện hành vi thao túng như lan truyền thông tin sai lệch, các tổ chức có cơ sở phát thải lớn phải tuân thủ quy định nghiêm ngặt về thông tin nội bộ để tránh lợi thế không công bằng. TTCTB cũng được yêu cầu đảm bảo minh bạch thông tin như giá và khối lượng giao dịch, đồng thời áp dụng biện pháp chống rửa tiền trên toàn thị trường.⁹ Dựa vào các quy tắc chung này mà EU đã thiết kế các hệ thống quản lý và giám sát minh

⁵ Cơ quan quản lý chứng khoán và thị trường châu Âu: European Securities and Markets Authority.

⁶ Commission Implementing Regulation (EU) 2018/2066 of 19 December 2018 on the monitoring and reporting of greenhouse gas emissions pursuant to Directive 2003/87/EC of the European Parliament and of the Council (consolidated version as of 01/07/2024).

⁷ Commission Implementing Regulation (EU) 2018/2067 of 19 December 2018 on the verification of data and on the accreditation of verifiers pursuant to Directive 2003/87/EC of the European Parliament and of the Council (consolidated version as of 01/01/2025).

⁸ European Parliament and Council, Regulation (EU) No 596/2014 of 16 April 2014 on market abuse (Market Abuse Regulation), Official Journal of the European Union, L 173, 12 June 2014.

⁹ European Commission, “Ensuring the integrity of the European carbon market”, Directorate-General for Climate Action, https://climate.ec.europa.eu/eu-action/eu-emissions-trading-system-eu-ets/ensuring-integrity-european-carbon-market_en, truy cập ngày 26/02/2025.

bach, không ngừng hoàn thiện để thúc đẩy các bên giao dịch và tạo ra môi trường giảm phát thải hiệu quả.

Đối với Việt Nam, hiện tại trong một số hoạt động đã được phân tích cũng có xu hướng sử dụng, phối hợp với các tổ chức chuyên nghiệp của thị trường tài chính và áp dụng một số hình thức của thị trường liên quan để quản lý các GDCB (hình thức khớp lệnh và quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán). Vì vậy, đối với các công cụ GDCB, Việt Nam có thể học hỏi cách của EU ETS về việc lấy các nguyên tắc của thị trường áp dụng cho các GDCB, bởi đặc điểm, tính chất của giao dịch tài chính và GDCB là tương đồng nhau.

Thứ ba, về quản lý đối với nền tảng thực hiện GDCB, hiện nay, châu Âu có sàn giao dịch năng lượng (*European Energy Exchange, EEX*) là nền tảng giao dịch hàng đầu, đảm bảo tính an toàn, thanh khoản và minh bạch cho các sản phẩm năng lượng và liên quan. Do đã phát triển ở mức độ cao, EEX có hệ thống quy định quản lý GDCB khá toàn diện, gồm: quy tắc giao dịch, điều kiện giao dịch, thông số kỹ thuật hợp đồng, quy tắc tuyển sinh và Bộ quy tắc ứng xử, dựa trên Đạo luật Giao dịch của Đức.¹⁰ Bên cạnh đó, EEX có hẳn các cơ quan điều hành như Hội đồng Sàn giao dịch, Ban Quản lý sàn giao dịch, Giám sát thị trường và Ủy ban trừng phạt,¹¹ mỗi bên đảm nhiệm vai trò giám sát – quản lý riêng, theo trình tự chặt chẽ. Quy định cũng phân biệt giữa giao dịch hàng hóa giao ngay và phái sinh. Trong khi đó, Việt Nam mới đang thí điểm SGDCB nên cần xây dựng lộ trình phát triển rõ ràng nhằm quản lý hiệu quả các hành vi trong hoạt động giao dịch.

3.1.2. Hoạt động giám sát giao dịch carbon

Thứ nhất, đối với nguyên tắc của hoạt động giám sát GDCB nói riêng và TTCB nói chung, EU ETS đã sử dụng, tích hợp các quy định của thị trường tài chính (ngân hàng, chứng khoán...) để áp dụng cho việc giám sát TTCB. Ví dụ như: Chỉ thị về Thị trường công cụ tài chính (*Directive on Markets in financial instruments, MiFID2*), Quy định về thị trường công cụ tài chính (*Regulation on Market in financial instruments, MiFIR*), Quy định về lạm dụng thị trường (*Market abuse regulation, MAR*). Các quy định này đảm bảo được tính minh bạch của giao dịch và phòng chống gian lận. Với sự giám sát thống nhất, những người tham gia có thể giao dịch trong một thị trường minh bạch. MiFID II đã được triển khai vào tháng 1 năm 2018, đã tích hợp thị trường đấu giá, giao ngay và phái sinh thành một hệ thống quản lý thống nhất. Với sự quản lý chặt chẽ và cơ chế dự trữ ổn định hiệu quả, giá carbon của EU-ETS năm 2019 tiếp tục tăng.¹² Bởi lẽ, xuất phát từ tính chất của đối tượng giao dịch là các TCCB, hạn ngạch phát thải KNK được EU xem tuy không phải là tài sản vật chất, nhưng nó có giá trị tài chính và có thể giao dịch được. Các hạn ngạch phát thải của EU cũng sẽ không tồn tại dưới dạng chứng từ; các giao dịch này diễn ra hoàn toàn dưới dạng điện tử.¹³

Thứ hai, về giám sát đối với chủ thể tham gia và đối với đối tượng của GDCB, EU, có một Cơ quan Đăng ký liên minh (*Union Registry*). Đây là cơ sở dữ liệu trực tuyến về hạn ngạch, TCCB của các bên, nó được ví như một ngân hàng có hồ sơ về tất cả khách hàng và tiền của họ. Sổ đăng ký liên minh ghi nhận tất cả các quốc gia tham gia EU ETS

10 European Energy Exchange (EEX), "EEX Exchange Rules", *Leipzig*, Release 0040g, 2018, tr. 07, <https://www.grands-troupeaux-mag.fr/wp-content/uploads/2018/03/Le-r%C3%A8glement-de-la-Bourse-de-Leipzig.pdf>, truy cập 08/4/2025.

11 European Energy Exchange (EEX), "EEX as an Exchange", <https://www.eex.com/en/about-eex/eex-exchange>, truy cập ngày 06/03/2025.

12 Bo Chen, Rui Wu, "Legal and policy pathways of carbon finance: Comparative analysis of the carbon market in the EU and China", *European Business Organization Law Review*, Vol. 24, 2023, DOI: <https://doi.org/10.1007/s40804-022-00259-x>

13 Next Kraftwerke, "How does emissions trading work?", <https://www.next-kraftwerke.com/knowledge/emissions-trading-scheme-ets>, truy cập ngày 27/02/2025.

và các biện pháp thực hiện của mỗi quốc gia trong EU về việc phân bổ hạn ngạch; tài khoản của các tổ chức nắm giữ các khoản phân bổ đó; giao dịch các hạn ngạch, TCCB của chủ tài khoản; lượng khí thải hàng năm được xác minh từ các nhà khai thác; đối chiếu, so sánh và đánh giá hàng năm các khoản trợ cấp và lượng khí thải đã xác minh, yêu cầu mỗi công ty phải nộp đủ lượng trợ cấp để trang trải cho toàn bộ lượng khí thải đã xác minh của mình.¹⁴ Để tham gia vào EU ETS dù cho giao dịch vì mục đích tự nguyện hay bắt buộc, các tổ chức phải mở tài khoản tại Cơ quan Đăng ký liên minh thì mới có thể thực hiện được giao dịch một cách minh bạch và rõ ràng. Quy định này của EU cũng tương tự với HTĐKKQ hiện nay của Việt Nam, được sử dụng để quản lý và giám sát tình hình của TCCB nói chung và các GDCB nói riêng. Tuy nhiên, EU đã có quy định chi tiết về trình tự thủ tục để gửi yêu cầu đến cơ quan quản lý quốc gia và xác minh, thu thập các giấy tờ để được hỗ trợ, còn Việt Nam chưa có quy định chi tiết về các thủ tục đăng ký, thực hiện qua Hệ thống Đăng ký quốc gia.

Thứ ba, về giám sát đối với các rủi ro thị trường và các biến động của GDCB, để quản lý các biến động của thị trường và GDCB, cơ chế báo cáo, giám sát giao dịch của ESMA đã được quy định. Các Ủy ban châu Âu đã sử dụng các hệ thống của công cụ tài chính để giám sát đối với các GDCB nói riêng và TCCB nói chung. ESMA sẽ quan sát, giám sát và đánh giá thị trường, sau đó sẽ nộp bản Báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền nhằm xác nhận các tình trạng hiện tại của thị trường hay bất kỳ nguy cơ tiềm ẩn nào (nếu có) của hành vi sai phạm, lạm dụng thị trường. Đây cũng là một trong những quy định giúp cho cơ chế giám sát trở nên độc lập và hiệu quả. Điều này giúp cho EU tận dụng các nguồn lực có sẵn, cũng như năng lực chuyên môn của các cơ quan liên quan để giám sát GDCB.

Thứ tư, về giám sát việc đảm bảo tuân thủ quy định khi tham gia GDCB, EU thiết lập các quy định xử phạt khi các tổ chức không thực hiện đúng với quy định của pháp luật. Một trong những cách thức mà EU đặt ra để quản lý, giám sát GDCB được vận hành đúng quy định là quy định về chế tài xử lý vi phạm. Cụ thể tại Điều 16 Chỉ thị 2003/87/EC quy định: “Các quốc gia thành viên sẽ đặt ra các quy tắc về hình phạt áp dụng cho hành vi vi phạm các điều khoản quốc gia được thông qua theo Chỉ thị này và sẽ thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo các quy tắc đó được thực hiện”.¹⁵ Tính chất của hình thức xử phạt mà các quốc gia này quy định phải có tính tương xứng với hành vi vi phạm và có tính răn đe, từ đó, đảm bảo cho các chủ thể tham gia vào TCCB phải thật sự trách nhiệm, nghiêm túc và thiện chí, đảm bảo cho GDCB được vận hành thông suốt và đạt được cam kết mục tiêu chung của quốc gia.

Đây là một số đặc điểm nổi bật của EU ETS và cách mà EU quản lý các GDCB nói riêng và TCCB nói chung. Các quy định này của EU cho thấy các giao dịch và TCCB được kiểm soát khá chặt chẽ, có hệ thống quản lý thống nhất, tận dụng các cơ chế về tài chính để quản lý thị trường, từ đó thúc đẩy các GDCB diễn ra mạnh mẽ, và khuyến khích các bên tham gia với sự thiện chí, uy tín và tin cậy.

3.2. Trung Quốc

Cùng với cam kết chung giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu, Trung Quốc đã đồng ý tăng cường toàn diện ứng phó tình trạng này, hướng tới mục tiêu đạt đỉnh giảm

14 European Commission, “Union Registry”, *Directorate-General for Climate Action*, https://climate.ec.europa.eu/eu-action/carbon-markets/eu-emissions-trading-system-eu-ets/union-registry_en, truy cập ngày 27/02/2025.

15 Directive 2003/87/EC of the European Parliament and of the Council of 13 October 2003 establishing a scheme for greenhouse gas emission allowance trading within the Community and amending Council Directive 96/61/EC.

phát thải CO₂ trước năm 2030 và đạt được mức trung hòa carbon trước năm 2060.¹⁶ Để thực hiện được mục tiêu này thông qua TTCB, Trung Quốc đã đặt ra những quy định liên quan đến các hoạt động quản lý và giám sát GDCB ngày càng chặt chẽ nhằm hướng đến một thị trường năng động và hiệu quả.

Thứ nhất, về quản lý và giám sát đối với các hình thức giao dịch, để quản lý các GDCB, Trung Quốc cũng đang hướng đến tập trung vào giao dịch giao ngay (giao sản phẩm và nhận thanh toán đồng thời), tuy nhiên đây không phải là một loại giao dịch duy nhất. Vì vậy, Trung Quốc đang từng bước mở rộng và phát triển các công cụ tài chính phái sinh liên quan đến carbon. Đây là các công cụ để tổ chức, cá nhân giao dịch trên TTCB, gồm có nhưng không giới hạn ở: hợp đồng kỳ hạn carbon, hợp đồng tương lai carbon, quyền chọn carbon, hoán đổi carbon, khoản vay carbon,¹⁷... Đây cũng là các công cụ trong ngành tài chính nói chung. Vì vậy, các quy định của Trung Quốc trong tương lai cũng sẽ có xu hướng mở rộng các điều chỉnh đối với các loại công cụ này nhằm quản lý hiệu quả các GDCB trên thực tế.

Thứ hai, về quản lý và giám sát các hoạt động trong quá trình thực hiện GDCB như: đăng ký, giao dịch và thanh toán, Trung Quốc đã thiết lập cơ chế quản lý thống nhất và chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy định tạm thời về Quản lý giao dịch quyền phát thải carbon. Cụ thể, tại cấp quốc gia sẽ thành lập cơ quan đăng ký toàn quốc và cơ quan giao dịch toàn quốc, đồng thời xây dựng hệ thống đăng ký và hệ thống giao dịch nhằm bảo đảm việc thực hiện các giao dịch quyền phát thải carbon được tổ chức tập trung và thống nhất trên toàn quốc. Theo Điều 6, cơ quan đăng ký có trách nhiệm thực hiện đăng ký các sản phẩm giao dịch quyền phát thải carbon, ghi nhận thông tin về việc nắm giữ, thay đổi, nộp trả và hủy bỏ hạn ngạch phát thải. Trong khi đó, cơ quan giao dịch có nhiệm vụ tổ chức hoạt động giao dịch quyền phát thải carbon theo cơ chế tập trung, thống nhất trên toàn quốc. Việc phân định rõ chức năng giữa hai cơ quan giúp bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và an toàn trong toàn bộ quy trình thực hiện GDCB tại Trung Quốc.¹⁸ Cơ chế giám sát đối với các giao dịch được quy định có sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý thị trường, chứng khoán và ngân hàng. Đây cũng là một trong những cách thức quản lý và giám sát mà Việt Nam đang hướng đến sử dụng nhằm tận dụng các tổ chức chuyên nghiệp thực hiện các hoạt động quản lý và giám sát hiệu quả.

Thứ ba, về quy định về quản lý và giám sát đối với hàng hóa được giao dịch, việc quản lý và giám sát đối với TCCB hiện nay chủ yếu được thực hiện thông qua hệ thống MRV. Từ năm 2013, Trung Quốc đã thiết lập hệ thống MRV bao gồm một loạt các chính sách và hướng dẫn MRV cho ETS. Một vấn đề quan trọng hiện nay tại Trung Quốc là việc công nhận và quản lý các tổ chức xác minh độc lập của bên thứ ba. Quy định tạm thời về Quản lý giao dịch phát thải carbon đã được ban hành nhằm giải quyết các khoảng trống pháp lý, trong đó thiết lập cơ sở pháp lý cho việc vận hành hệ thống

16 Bài phát biểu của ông Tập Cận Bình tại United Nations General Assembly, xem: General Assembly, *Report of the Secretary-General on the work of the Organization (A/75/1)*, 4th plenary meeting, Tuesday, 22/09/2020, <https://docs.un.org/en/A/75/PV.4>, truy cập ngày 27/02/2025.

17 Sản phẩm tài chính carbon – tiêu chuẩn ngành tài chính của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, 2022, JR/T 0244-2022, tr. 03, <http://www.cscc.gov.cn/cscc/c101954/c2334725/2334725/files/%E9%99%84%E4%BB%B62%E5%BC%9A%E7%A2%B3%E9%87%91%E8%9E%8D%E4%BA%A7%E5%93%81.pdf>, truy cập ngày 27/02/2025.

18 Điều 5, 6 Quy định tạm thời về quản lý giao dịch carbon của Trung Quốc do Quốc vụ viện ban hành ngày 4/2/2024 và có hiệu lực từ ngày 1/5/2024.

MRV, xác định rõ trách nhiệm của các bên tham gia và đưa ra cơ chế chuẩn hóa đối với hoạt động của các tổ chức xác minh.

Thứ tư, về các hoạt động quản lý và giám sát GDCB trên thị trường giảm phát thải carbon tự nguyện, Trung Quốc đang hướng đến mục tiêu “carbon kép”¹⁹ thông qua việc phát triển đồng thời cả TTCB bắt buộc và TTCB tự nguyện. Sản phẩm chính của thị trường tự nguyện là các “Giảm phát thải tự nguyện được chứng nhận” (*Certified voluntary emission reductions, CCER*). Các tiêu chuẩn kỹ thuật của chương trình CCER có sự tương đồng với các tiêu chuẩn quốc tế phổ biến khác trong thị trường carbon tự nguyện. Về phương thức giao dịch, các CCER được mua bán thông qua nhiều hình thức như: thỏa thuận theo bảng niêm yết, giao dịch theo lô lớn, đấu thầu một chiều, và các phương thức khác phù hợp với quy định hiện hành. Hệ thống đăng ký sẽ cập nhật trạng thái và số lượng CCER trong từng tài khoản một cách kịp thời theo kết quả giao dịch. Vì vậy, đối với các GDCB thực hiện trên thị trường tự nguyện tại Trung Quốc hiện nay đã có cơ bản đầy đủ các quy định để điều chỉnh, tạo ra một cơ sở dữ liệu thống nhất cho việc quản lý và giám sát các GDCB (thông qua chương trình CCER) khi các bên thực hiện các giao dịch.

4. Một số kiến nghị về pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý và giám sát giao dịch carbon ở Việt Nam

Thứ nhất, đối với nguyên tắc thực hiện việc quản lý và giám sát GDCB, tương tự như EU ETS, nên quy định rằng các nguyên tắc của GDCB nói riêng và TTCB nói chung sẽ được dựa vào các nguyên tắc của thị trường tài chính. Từ đó, cơ quan liên quan trong lĩnh vực tài chính cũng được trao cho nhiệm vụ quản lý và giám sát các giao dịch này (như ESMA).

Thứ hai, đối với quản lý và giám sát các hình thức thực hiện GDCB, hiện nay, pháp luật Việt Nam chủ yếu điều chỉnh các hoạt động mua bán và đấu giá sản phẩm carbon thông qua hình thức hợp đồng giao ngay, tức là giao dịch trong đó việc chuyển giao quyền sở hữu và thanh toán diễn ra đồng thời. Tuy nhiên, khi thị trường carbon phát triển và trở nên phức tạp hơn, tương tự như kinh nghiệm tại EU và Trung Quốc, sẽ phát sinh nhu cầu triển khai các hình thức giao dịch khác như: hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng hoán đổi, hoặc hợp đồng bảo hiểm carbon. Do đó, trước hết cần thiết phải thiết lập hệ thống quy tắc giao dịch áp dụng chung cho thị trường, đồng thời ban hành các quy định pháp luật cụ thể hóa đối với các đối tượng và hình thức giao dịch khác được phép triển khai trên SGDCB. Việc này không chỉ góp phần minh bạch hóa các hình thức giao dịch mà còn tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho công tác quản lý và giám sát hoạt động giao dịch được thống nhất, hiệu quả. Bên cạnh đó, ngoài việc thông qua SGDCB, HTĐKQG thì các bên còn có thể giao dịch trực tiếp, giao dịch trên thị trường tự nguyện và tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn của thị trường này. Vì vậy tương tự như Trung Quốc đã làm, Việt Nam có thể ban hành các quy định cụ thể về việc công nhận đối với các giao dịch trên TTCB tự nguyện, các thủ tục hợp thức hóa các giao dịch đó trong hệ thống đăng ký của Việt Nam.

Thứ ba, đối với hoạt động kiểm soát rủi ro tài chính và các tác động khác từ thị trường, về HTĐKQG, hệ thống này hiện nay chỉ mới dừng lại ở các quy định về định nghĩa, giải thích mà chưa đưa ra cách thức hoạt động cụ thể và cơ chế vận hành. Đây

¹⁹ Chunquan Zhu, Carol Zhou, “How Chinese enterprises are acting on climate by meeting China’s dual carbon goals”, *World Economic Forum*, 2023. <https://www.weforum.org/stories/2023/07/chinese-enterprises-climate-dual-carbon-goals/>, truy cập ngày 27/02/2025.

cũng là nền tảng thực hiện một số hoạt động khác như vay mượn, nộp trả, chuyển đổi hạn ngạch KNK. Bên cạnh đó, tác giả cho rằng nên trao thêm trách nhiệm báo cáo về tình hình của các giao dịch, những biến động và dự đoán các rủi ro tiềm ẩn, các giao dịch trả hình của thị trường cho các cơ quan phối hợp thực hiện thanh toán các GDCB. Cần học hỏi kinh nghiệm của cơ quan giám sát ESMA của EU ETS, gửi bản báo cáo định kỳ cho cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề trên. Đây là một cơ quan chuyên nghiệp của thị trường tài chính EU, vì vậy việc giám sát và báo cáo được thực hiện một cách nhạy bén hơn với các biến động của GDCB trên thị trường và cho ra kết quả đáng tin cậy.

Thứ tư, để quản lý và giám sát đối với đối tượng của GDCB thông qua hệ thống MRV, các quy định về hệ thống này cần được hoàn thiện một cách cụ thể đối với từng ngành, nghề, lĩnh vực kiểm soát như EU²⁰ và Trung Quốc²¹ đã làm. Hệ thống này có những tác động trực tiếp đến việc quản lý và giám sát GDCB. Xây dựng một hệ thống MRV hiệu quả và phù hợp sẽ góp phần tạo ra các TCCB đáng tin cậy, từ đó đưa hàng hóa vào giao dịch trên thị trường thuận lợi và thúc đẩy tính minh bạch, toàn vẹn của thị trường.

Thứ năm, về chế tài áp dụng đối với các chủ thể tham gia giao dịch carbon. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã đề cập việc xử lý các hành vi vi phạm quy định về giảm nhẹ phát thải KNK. Tuy nhiên, khung pháp lý hiện hành vẫn chưa quy định cụ thể đối với hành vi vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện GDCB. Do đó, cần bổ sung quy định riêng về chế tài xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động GDCB theo hướng đảm bảo tính răn đe, phù hợp với tính chất của TCCB, đồng thời hỗ trợ mục tiêu minh bạch hóa và nâng cao hiệu quả vận hành thị trường.

Thứ sáu, cần hoàn thiện cơ chế kết nối giữa SGDCB và HTĐKQG về TCCB và hạn ngạch phát thải KNK nhằm thiết lập một quy trình đồng bộ, liên thông và an toàn cho toàn bộ quá trình giao dịch. Việc kết nối này phải bảo đảm rằng mọi TCCB được giao dịch trên sàn đều đã được xác thực, mã hóa và lưu trữ tập trung trong Hệ thống đăng ký, qua đó ngăn ngừa hiệu quả các rủi ro gian lận, thất thoát và trùng lặp tín chỉ. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bo Chen, Rui Wu, “Legal and policy pathways of carbon finance: Comparative analysis of the carbon market in the EU and China”, *European Business Organization Law Review*, Vol. 24, 2023, <https://doi.org/10.1007/s40804-022-00259-x>
- [2] Center for Climate and Energy Solutions, “Carbon market design and oversight: A short Overview”, *Pew Center on Global Climate Change*, 2010
- [3] European Energy Exchange (EEX), “EEX Exchange Rules”, *Leipzig*, Release 0040g, 2018
- [4] General Assembly, *Report of the Secretary-General on the work of the Organization (A/75/1)*, 4th plenary meeting, Tuesday, 22/09/2020
- [5] Aki Kachi, Michel Frerk, “Carbon market oversight primer”, *International Carbon Action Partnership (ICAP)*, 2013
- [6] Chunquan Zhu, Carol Zhou, “How Chinese enterprises are acting on climate by meeting China’s dual carbon goals”, *World Economic Forum*, 2023
- [7] Qian Guoqiang, Hu Xiaoming, Jin Yaning, “Constructing China’s MRV System”, *Leveraging Finance for Green Policy Briefs*, 2018

20 Chỉ thị 959/2023 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng ngày 10/5/2023 sửa đổi Chỉ thị 87/2003/EC về hệ thống giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính trong Liên minh và Quyết định 1814/2015 về Cơ chế ổn định thị trường. Theo Chỉ thị (EU) 959/2023, Liên minh châu Âu đã sửa đổi Chỉ thị 2003/87/EC bằng cách bổ sung Chương IVa, qua đó thiết lập hệ thống giao dịch phát thải riêng biệt đối với nhiên liệu sử dụng trong tòa nhà và giao thông đường bộ (còn gọi là EU ETS2).

21 Qian Guoqiang, Hu Xiaoming, Jin Yaning, “Constructing China’s MRV System”, *Leveraging Finance for Green Policy Briefs*, 2018, tr. 03, https://www.paulsoninstitute.org/wp-content/uploads/2018/09/MRV-Policy-Brief_Sm.pdf